

Bản án số: 63/2019/HS-ST  
Ngày 18-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**Vũ Đức K**, sinh năm 1965 tại xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Đức T (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1928; Có vợ (Nguyễn Thị L) và 4 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang từ ngày 07/6/2019 đến ngày 11/6/2019.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1958 tại xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M.

Có vợ (Nguyễn Thị L) và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang từ ngày 07/6/2019 đến ngày 11/6/2019. Hiện tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn Nh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, xã TV, huyện BG, tỉnh Hải Dương

2. Anh Trần Đình B. sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn L, xã TV, huyện BG, tỉnh Hải Dương

3. Anh Vũ Văn T. sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

4. Anh Nguyễn Văn D. sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

5. Anh Bùi Thế Nh. sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

6. Anh Vũ Đức T. sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

7. Anh Nguyễn Văn H. sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

8. Anh Vũ Đức Th . sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

9. Anh Nguyễn Văn S. sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Ngõ, xã Bình Xuyên, huyện BG, tỉnh Hải Dương

10. Anh Nguyễn Thừa L. sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

11. Anh Vũ Văn Ng. sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

12. Anh Bùi Thế D. sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương

13. Anh Vũ Đức S. sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện BG, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Vũ Đức K xây dựng xới chơi gà tại vườn của nhà mình ở thôn B, xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương để làm nơi luyện tập và tổ chức đá gà cho những người có nhu cầu (xới chơi gà có hình tròn, đường kính 2,5m, được xây bằng gạch cao 50cm).

Do biết nhà K có xới chơi gà và thường xuyên tổ chức đá gà vui chơi nên S ngày 07/6/2019 Phạm Văn Nh mang theo 01 con gà chọi lông màu xám đi cùng với anh Vũ Đình Tuấn, sinh năm 1992, trú tại thôn Cây, xã Long Xuyên, huyện BG đến nhà K. Khoảng 11 giờ cùng ngày, lúc này tại nhà K có Nguyễn Văn Đ; Vũ Văn T, sinh năm 1983, Vũ Đức T, sinh năm 1990, đều ở thôn Đ, xã NQ; Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, Bùi Thế Nh, sinh năm 1958, Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, Vũ Đức Th, sinh năm 1984, Nguyễn Thừa L, sinh năm 1962, Vũ Văn Ng, sinh năm 1972, Bùi Thế D, sinh năm 1986 đều ở thôn B, xã NQ; Trần Đình B, sinh năm 1992 ở thôn Lý Đỏ, xã TV; Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, ở thôn Ngõ, xã Bình Xuyên; Vũ Đức S, sinh năm 1979, ở thôn S, xã T, huyện BG đang có mặt tại nhà K để xem chơi gà. Tại đây Nh gặp Đ và nói "anh có con gà nào ra đá chơi với em", Đ nói "có" rồi về nhà mang con gà tía sang nhà K để thi đấu với gà của Nh. Khi Đ mang gà đến nơi, K lấy cân và đồng hồ để xác định trọng lượng và tính thời gian thi đấu. Sau khi xác định được trọng lượng 2 con gà bằng nhau là 3,2kg, Nh và Đ thỏa thuận đặt cược với mức cược thắng thua là 500.000 đồng/1 người (gọi là bao trong), nghĩa là nếu gà của Nh thua thì sẽ phải trả cho Đ 500.000 đồng và ngược lại. Cách thức cụ thể: Gà của Nh và gà của Đ được đưa vào trong xới để thi đấu với nhau, trận đấu sẽ chia làm nhiều hồ (hiệp), thời gian mỗi hồ là 15 phút, đến khi nào một trong hai con chết hoặc bỏ chạy hoặc chủ gà xin thua thì trận đấu kết thúc, con còn lại thắng cuộc. Sau khi kết thúc trận đấu K sẽ thu của mỗi chủ gà 100.000 đồng tiền công chăm sóc gà (gọi là tiền hồ).

Sau khi ghép gà và thỏa thuận đặt cược xong, đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đ và Nh đưa gà vào xới thi đấu, sau đó Nh mượn xe mô tô BKS 34B3-314.97 của S đi về nhà ăn cơm. Những người còn lại đứng xem và tự tham gia đặt cược với nhau (gọi là bao ngoài). Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc ở nhà Nh sử dụng điện thoại Nokia 1280, lắp sim số 0975.807.784 gọi T điện thoại OPPO lắp sim số 0364.500.416 của S nhờ S đặt cược hộ Nh 1 kèo chọn gà xám đánh bao ngoài với Đ, mức cược 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng, sau đó đến khoảng 13 giờ cùng ngày Nh tiếp tục đi đến nhà K. Những người đặt cược bao ngoài cụ thể như sau:

Nguyễn Văn Đ cá cược bao trong với Phạm Văn Nh, đặt cược 500.000 đồng ăn 500.000 đồng, ngoài ra Đ còn đánh bao ngoài 08 kèo với 08 người, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà tía đặt cược 500.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Nh (kèo này S nhận đặt cược hộ Nh);

Kèo 2 nhận gà tía đặt cược 600.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với S;

Kèo 3 nhận gà tía đặt cược 1.000.000 đồng ăn 3.000.000 đồng với Ngà;

Kèo 4 nhận gà tía đặt cược 600.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với L.

Kèo 5 nhận gà xám đặt cược 500.000 đồng ăn 150.000 đồng với T.

Kèo 6 nhận gà xám đặt cược 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với T.

Kèo 7 nhận gà xám đặt cược 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với D.

Kèo 8 nhận gà tía đặt cược 100.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với B.

Tổng số tiền Đ và những người này sử dụng đánh bạc là 15.450.000 đồng, trong đó Đ sử dụng 5.300.000 đồng.

Phạm Văn Nh cá cược bao trong với Nguyễn Văn Đ đặt cược 500.000 đồng ăn 500.000 đồng; ngoài ra Nh còn nhận gà xám đánh bao ngoài 01 kèo với Đ số tiền 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng.

Tổng số tiền Nh và Đ sử dụng đánh bạc là 2.500.000 đồng, trong đó Nh sử dụng 1.500.000 đồng.

Trần Đình B đặt cược bao ngoài 03 kèo với 03 người, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà xám đặt cược số tiền 1.000.000 đồng ăn 100.000 đồng với Đ;

Kèo 2 nhận gà xám đặt cược số tiền 50.000 đồng ăn 50.000 đồng với Bùi Thế D;

Kèo 3 nhận gà xám đặt cược số tiền 50.000 đồng ăn 50.000 đồng với Bùi Thế Nh;

Tổng số tiền B cùng những người này sử dụng đánh bạc là 1.300.000 đồng, trong đó B sử dụng 1.100.000 đồng.

Vũ Văn T đặt cược bao ngoài 2 kèo với Đ, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà tía đặt cược 1.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Đ;

Kèo 2 nhận gà tía đặt cược 150.000 đồng ăn 500.000 đồng với Đ;

Tổng số tiền T và Đ sử dụng là 2.650.000 đồng, trong đó T sử dụng 1.150.000 đồng.

Nguyễn Văn D nhận gà tía đặt cược bao ngoài với Vũ Đức T 01 kèo, mức đặt cược 300.000 đồng ăn 300.000 đồng.

Tổng số tiền D và T sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng, trong đó D sử dụng 300.000 đồng.

Bùi Thế Nh nhận gà tía đặt cược bao ngoài 01 kèo với Trần Đình B, mức đặt cược 50.000 đồng ăn 50.000 đồng.

Tổng số tiền Nh và B sử dụng đánh bạc là 100.000 đồng, trong đó Nh sử dụng 50.000 đồng.

Vũ Đức T đặt cược bao ngoài 02 kèo với 02 người, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà xám đặt cược 300.000 đồng ăn 300.000 đồng với Nguyễn Văn D;

Kèo 2 nhận gà xám đặt cược 1.000.000 đồng ăn 700.000 đồng với Bùi Thế D;

Tổng số tiền T cùng những người này sử dụng là 2.300.000 đồng, trong đó T sử dụng 1.300.000 đồng.

Nguyễn Văn H nhận gà xám đặt cược bao ngoài 01 kèo với Bùi Thế D, mức đặt cược 1.000.000 đồng ăn 800.000 đồng.

Tổng số tiền H và D sử dụng đánh bạc là 1.800.000 đồng, trong đó H sử dụng 1.000.000 đồng.

Vũ Đức Th nhận gà xám đặt cược bao ngoài 01 kèo với Nguyễn Văn S, mức đặt cược 500.000 đồng ăn 150.000 đồng.

Tổng số tiền Th và S sử dụng đánh bạc là 650.000 đồng, trong đó Th sử dụng 500.000 đồng.

Nguyễn Văn S đặt cược bao ngoài 02 kèo với 02 người, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà xám đặt cược 1.000.000 đồng ăn 600.000 đồng với Đ;

Kèo 2 nhận gà xám đặt cược 150.000 đồng ăn 500.000 đồng với Vũ Đức Th.

Tổng số tiền S cùng những người này sử dụng đánh bạc là 2.250.000 đồng, trong đó S sử dụng 1.150.000 đồng.

Nguyễn Thừa L nhận gà xám đặt cược bao ngoài 01 kèo với Đ, mức đặt cược 2.000.000 đồng ăn 600.000 đồng.

Tổng số tiền L và Đ sử dụng đánh bạc là 2.600.000 đồng, trong đó L sử dụng 2.000.000 đồng.

Vũ Văn Ng nhận gà xám đặt cược bao ngoài 01 kèo với Đ, mức đặt cược 3.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền Ng và Đ sử dụng đánh bạc là 4.000.000 đồng, trong đó Ng sử dụng 3.000.000 đồng.

Bùi Thế D đặt cược bao ngoài 04 kèo với 04 người, cụ thể:

Kèo 1 nhận gà tía đặt cược 500.000 đồng ăn 500.000 đồng với Đ;

Kèo 2 nhận gà tía đặt cược 50.000 đồng ăn 50.000 đồng với Trần Đình B;

Kèo 3 nhận gà tía đặt cược 800.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Nguyễn Văn H;

Kèo 4 nhận gà tía đặt cược 700.000 đồng ăn 1.000.000 đồng với Vũ Đức T;

Tổng số tiền D cùng những người này sử dụng để đánh bạc là 4.600.000 đồng, trong đó D sử dụng 2.050.000 đồng.

Vũ Đức S nhận gà xám đặt cược bao ngoài hộ Nh 01 kèo với Đ, mức đặt cược 1.000.000 đồng ăn 500.000 đồng. Bản thân S không đánh bạc nhưng giúp sức cho Nh trong việc đặt cược.

Trong lúc các đối tượng tham gia đặt cửa cá cược, tại nhà K còn có anh Vũ Đình T; các anh Vũ Thế H, sinh năm 1956; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 đều ở thôn Đ; Nguyễn Thừa Th, sinh năm 1947; Nguyễn Thừa T, sinh năm 1953; Đỗ Phú Ng, sinh năm 1974; Bùi Thế L, sinh năm 1975; Bùi Thế H, sinh năm 1988; Vũ Văn S, sinh năm 1983; Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1973; Nguyễn Trung H, sinh năm 2001; Nguyễn Thừa L, sinh năm 1967; Đỗ Phú L sinh năm 1984, đều ở thôn B, xã NQ; Vũ Viết T, sinh năm 1993, ở thôn L, xã TV, huyện BG chơi và xem chơi gà, không tham gia cá cược.

Các đối tượng nêu trên đánh bạc đến 14 giờ 10 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã NQ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại xới bạc 02 con gà chơi, 01 cân đồng hồ, 01 đồng hồ, 02 giỏ đựng gà bằng nhựa, 02 tờ giấy ghi tỷ lệ cá cược (cáp gà), 01 bút bi màu xanh; thu giữ tiền trên người các đối tượng tham gia đánh bạc là 54.950.000 đồng (gồm của Đ 700.000 đồng, Nh 950.000 đồng, L 1.410.000 đồng, S 1.460.000 đồng, Th 6.600.000 đồng, T 20.830.000 đồng, Nh 570.000 đồng, D 2.200.000 đồng, T 3.900.000 đồng, B 16.330.000 đồng); Quản lý của Nh, Đ, L, S, Th, H, Nh, D, T, B, K mỗi người 01 điện thoại di động; Trong các ngày 09, 10, 11/7/2019 Nh đã tự nguyện giao nộp số tiền 550.000 đồng, Đ 4.600.000 đồng, D 2.050.000 đồng, L 590.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng, H 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền đã quản lý của các đối tượng là 66.740.000 đồng

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc là 20.400.000 đồng (cụ thể: Đ sử dụng 5.300.000 đồng, Nh 1.500.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng, S 1.150.000 đồng, L 2.000.000 đồng, T 1.150.000 đồng, D 2.050.000 đồng, B 1.100.000 đồng, D 300.000 đồng, Nh 50.000 đồng, T 1.300.000 đồng, H 1.000.000 đồng, Th 500.000 đồng) .

*Về vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng trong quá trình điều tra:*

Đối với 02 con gà chơi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã tiến hành tiêu hủy;

Số tiền 15.450.000 đồng là tiền thu giữ của các bị cáo và những người khác sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó của Đ 5.300.000 đồng, Nh 1.500.000 đồng, Ng 3.000.000 đồng, S 1.000.000 đồng, L 2.000.000 đồng, T 1.150.000 đồng, D 500.000 đồng, B 1.000.000 đồng); 01 cân đồng hồ, 01 đồng hồ, 01 bút bi, 02 giỏ đựng gà đã được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Giang quản lý để phục vụ việc xét xử vụ án hình sự.

Số tiền 4.950.000 đồng thu giữ của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, gồm: D 1.550.000 đồng, S 150.000 đồng, Th 500.000 đồng, H 1.000.000 đồng, T 1.300.000 đồng, Nh 50.000 đồng, D 300.000 đồng, B 100.000 đồng, do hành vi đánh bạc của các đối tượng không cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao cho Công an huyện Bình Giang để tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Thi hành

phần tịch thu số tiền sử dụng vào đánh bạc trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng).

Trả lại 39.610.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc cho: B 14.130.000 đồng, T 1.250.000 đồng, D 900.000 đồng, T 18.230.000 đồng, Th 5.100.000 đồng.

Chuyển số tiền 6.730.000 đồng (gồm của B 1.100.000 đồng, T 1.500.000 đồng, D 1.000.000 đồng, Nh 520.000 đồng, T 1.300.000 đồng, Th 1.000.000 đồng, S 310.000 đồng) sang Công an huyện Bình Giang để thi hành phần xử phạt tiền trong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Theo đó các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền như sau: B 1.100.000 đồng; T 1.500.000 đồng; D 1.000.000 đồng; T 1.300.000 đồng; Th 1.000.000 đồng, Nh 1.000.000 đồng, S 1.300.000 đồng cùng các đối tượng còn lại cũng bị xử phạt tiền gồm: L, H, Ng, D, S, Nh).

Đối với hai chiếc điện thoại hiệu Nokia và Oppo mà S và Nh gọi cho nhau để nhờ cá cược một kèo với Đ, đều đã bị mất, không thu giữ được. Đối với các điện thoại thu giữ của Nh (Điện thoại hiệu Masstel), Đ, L, S, Th, H, Nh, D, T, B, K không sử dụng vào đánh bạc, đều đã trả lại cho chủ sở hữu. 02 tờ giấy (cáp) ghi tỷ lệ cá cược được chuyển vào hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ.

Tại bản Cáo trạng số 55 ngày 20/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Vũ Đức K về tội Gá bạc theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Bản Cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: tuyên bố Vũ Đức K phạm tội Gá bạc, Nguyễn Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Đức K, xử phạt bị cáo Vũ Đức K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ;

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 4 ngày bị tạm giữ = 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã NQ nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đ trong thời gian chấp hành hình phạt để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo K, Đ cho UBND xã NQ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.450.000 đồng

Tịch thu tiêu huỷ 01 cân đồng hồ, 01 đồng hồ; 01 bút bi, 02 giỏ đựng gà.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo K, Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi như nêu trên, nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong quá trình điều tra là đã trực tiếp tham gia đánh bạc hoặc chứng kiến việc đánh bạc tại xó ga của Vũ Đức K với số tiền được sử dụng vào đánh bạc của từng người được thừa nhận như nội dung đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản lập khi cơ quan Công an kiểm tra xó ga của Vũ Đức K, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/6/2019, tại thôn B, xã NQ, huyện BG, Vũ Đức K đã có hành vi dùng nơi ở của mình, chuẩn bị cân, đồng hồ để Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn Nh, Vũ Văn T, Vũ Đức T, Nguyễn Văn D, Bùi Thế Nh, Nguyễn Văn H, Vũ Đức Th, Nguyễn Thừa L, Vũ Văn Ng, Bùi Thế D, Trần Đình B, Nguyễn Văn S, Vũ Đức S thực hiện hành vi sát phạt, được thua bằng tiền lẫn nhau dưới hình thức cá cược ăn tiền may rủi trên cơ sở trò chơi cờ gà. Tổng số tiền Đ và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 20.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi sát phạt được thua bằng tiền, nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo K có hành vi cho 14 người bao gồm bị cáo Đ và những người khác (nêu ở trên) thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ở của K với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 20.400.000 đồng. Ngoài ra giữa Đ, Nh, K còn thỏa thuận là chơi cờ gà xong thì Đ và Nh mỗi người sẽ trả cho K 100.000 đồng (tiền hồ) nhưng nộp sau khi trận đấu kết thúc (thực tế thì K chưa nhận được số tiền này từ Nh, Đ đã bị

Cơ quan Công an phát hiện việc đánh bạc). Hành vi đó của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, có lỗi nên đã cấu thành tội Gá bạc, theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Do vậy, xác định bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo K và Đ là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tính đến thời điểm phạm tội lần này thì chưa từng phạm tội hoặc bị xử lý vi phạm hành chính

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K trong quá trình điều tra đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận và có thái độ ăn năn, hối cải hành vi phạm tội, có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Có bố đẻ là ông Vũ Đức T là Liệt sỹ; ông T còn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba và Huân chương Chiến sỹ giải phóng hạng Nhất nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ trong quá trình điều tra đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt chính:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Vũ Đức K cần áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy có thể cho hưởng án treo mà không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, nên không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mà cho bị cáo được hưởng án treo, thực hiện việc cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo đều hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 15.450.000 đồng là tiền thu giữ của các bị cáo và các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 cân đồng hồ, 01 đồng hồ; 01 bút bi, 02 giỏ đựng gà là công cụ phương tiện sử dụng vào đánh bạc, không còn giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

Các vật chứng khác thu giữ trong quá trình điều tra đã được xử lý phù hợp với quy định của pháp luật, nên không phải xem xét trong vụ án hình sự.

[9]. Đối với những người gồm: B, T, D, T, Th, L, H, Nh, Ng, D, S, Nh, S có hành vi đánh bạc, nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an huyện Bình Giang đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Vũ Đức K.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ;

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức K phạm tội Gá bạc, bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức K 12 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2019).

Giao bị cáo Vũ Đức K cho UBND xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 04 ngày bị tạm giữ = 12 ngày bị cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã NQ nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5 % thu nhập hàng tháng của bị cáo Đ trong thời hạn chấp hành hình phạt để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã NQ, huyện BG, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.450.000 đồng

Tịch thu tiêu huỷ 01 cân đồng hồ, 01 đồng hồ; 01 bút bi, 02 giỏ đựng gà.

Những vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đức K và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bình Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cường**